

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Luật học**; Chuyên ngành: **Luật dân sự và tố tụng dân sự**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN BÍCH THẢO**

**2. Ngày tháng năm sinh:** 29/10/1983; Nam ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☒

**4. Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Nghĩa Tân, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 407+408 A7 tập thể Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**6. Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhà E1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0934438994; E-mail: [thaonb@vnu.edu.vn](mailto:thaonb@vnu.edu.vn)/ [nguyenbichthao29@gmail.com](mailto:nguyenbichthao29@gmail.com)

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

Từ tháng 9/2005 đến tháng 1/2008: Cán bộ hợp đồng, Trợ lý Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

Từ tháng 1/2008 đến tháng 3/2019: Giảng viên, Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Luật ĐHQGHN

Từ tháng 3/2019 đến tháng 4/2020: Phó Chủ nhiệm Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Luật ĐHQGHN

Từ tháng 5/2020 đến tháng 11/2022: Phó Chủ nhiệm phụ trách Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Luật ĐHQGHN

Từ tháng 11/2022 đến tháng 2/2025: Chủ nhiệm Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, ĐHQGHN

Từ tháng 3/2025 đến nay: Quyền Chủ nhiệm Khoa Luật tư, Trường Đại học Luật, ĐHQGHN

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: nhà E1, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.37547787

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Luật Hà Nội.

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

## 9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 28 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: QC 047622; ngành: Luật học; Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng **ThS** ngày 08 tháng 10 năm 2009; số văn bằng: QM 002729; ngành: Luật học; chuyên ngành: Luật dân sự và tố tụng dân sự; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam/ Bằng **ThS** (khác) ngày 14 tháng 5 năm 2014, số văn bằng.....; ngành: Luật; chuyên ngành: Luật quốc tế và Luật so sánh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Southern Methodist, Hoa Kỳ.

- Được cấp bằng **TS** ngày 17 tháng 5 năm 2014 (Văn bản công nhận bằng tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 09/10/2014), số văn bằng.....; ngành Luật học. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Southern Methodist, Hoa Kỳ.

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS** ngày .....tháng .....năm ..... ,  
ngành: .....

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:** Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:** Luật học

## 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Luật tố tụng dân sự (các chủ đề nghiên cứu chính: hòa giải tranh chấp dân sự; pháp luật tố tụng dân sự so sánh; các quyền thủ tục công bằng trong tố tụng dân sự; tác động của các công nghệ số mới nổi đối với pháp luật tố tụng dân sự).

(2) Luật sở hữu trí tuệ (các chủ đề nghiên cứu chính: thực thi và giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, mối quan hệ giữa quyền sở hữu trí tuệ và quyền con người, tác động của các công nghệ mới nổi đối với pháp luật sở hữu trí tuệ)

(3) Luật dân sự (các chủ đề nghiên cứu chính: pháp luật về giao dịch bảo đảm, pháp luật tài sản, nguồn của luật dân sự).

## 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

### *Kết quả đào tạo*

- Đã hướng dẫn (số lượng) **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS (*người hướng dẫn thứ 2*);
- Đã hướng dẫn (số lượng) **08** (tám) HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

### *Kết quả nghiên cứu khoa học*

- *Đề tài nghiên cứu khoa học:* Đã hoàn thành 04 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên sau:
  - + Chủ nhiệm **03** đề tài cấp cơ sở (Khoa Luật ĐHQGHN);
  - + Chủ nhiệm **01** đề tài cấp Bộ (đề tài cấp ĐHQGHN)
- *Bài báo khoa học trên tạp chí:* Đã công bố **35** (ba mươi lăm) bài báo KH, trong đó có **02** (**hai**) bài báo KH trên tạp chí có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (tác giả duy nhất của **01** (một) bài và tác giả chính của **01** (một) bài); **03** (ba) bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác có phản biện, có mã số ISSN; **15** bài tiếng Việt trong các tạp chí khoa học uy tín được Hội đồng giáo sư nhà nước tính tối đa 01 điểm.

- *Báo cáo khoa học trong kỷ yếu hội thảo quốc tế:* Đã công bố **03** (ba) báo cáo khoa học (viết bằng tiếng Anh) trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN.

- *Chủ biên và biên soạn sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo, kỷ yếu hội thảo quốc tế:* Số lượng sách đã xuất bản: **10** (mười), trong đó: **10** sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (**02** chương sách của nhà xuất bản quốc tế uy tín), viết một mình **01** sách chuyên khảo, chủ biên/đồng chủ biên **02** sách chuyên khảo.

- Chuyên gia phản biện cho các tạp chí:

+ Là chuyên gia phản biện cho tạp chí quốc gia uy tín: Tạp chí Luật học (Trường Đại học Luật Hà Nội); Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (ĐHQGHN).

- 05 công trình khoa học tiêu biểu:

(1) Sách chuyên khảo của Nhà xuất bản uy tín (chủ biên và tham gia biên soạn)

**Nguyễn Bích Thảo** (chủ biên), *Chính sách pháp luật tổ tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam*, NXB. Chính trị quốc gia sự thật, 2022 (500 trang), ISBN: 978-604-57-8136-4.

(2) Bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín:

**Bich Thao Nguyen**, *Improving Vietnam's Electronic Evidence Law in the Industry 4.0 Era: Experience from China*, Revista de Direito, ISSN: 2527-0389, Vol. 16, Issue 1, 2024, tr. 1-21, Scopus Q4.

(3) Bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia uy tín:

**Nguyễn Bích Thảo**, *Hoàn thiện các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhằm thực thi cam kết của Việt Nam trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (chuyên san Luật học), ISSN: 2615-9333, e-ISSN: 2588-1167, Vol. 38, no. 3 (2022), tr. 39-52.

(4) Bài báo khoa học trên tạp chí quốc gia uy tín:

**Nguyễn Bích Thảo**, *Mô hình khung pháp lý về giao dịch bảo đảm bằng tài sản trí tuệ: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam*, Tạp chí Luật học, ISSN: 0868-3522, số 3/2023, tr. 20-34.

(5) Sách chuyên khảo của Nhà xuất bản uy tín (viết một mình)

**Nguyễn Bích Thảo**, *Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam*, NXB. Tư pháp, 2018 (252 trang), ISBN: 978-604-81-1379-7.

**15. Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp vì có thành tích xuất sắc trong quá trình hoàn thiện thể chế về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ (năm 2021), Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật ĐHQGHN năm 2025 vì đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua giai đoạn 2020-2025.

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Tôi tự đánh giá mình đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng, đạo đức của nhà giáo trong đào tạo đại học và sau đại học. Trong quá trình công tác, tôi luôn thực hiện công việc tận tâm, trách nhiệm, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, hợp tác, vì lợi ích chung, không vi phạm đạo đức nhà giáo, các quy tắc ứng xử của giảng viên, viên chức và nhà nghiên cứu.

Bên cạnh các hoạt động chuyên môn và nhiệm vụ được giao, tôi cũng tích cực tham gia một số hoạt động hỗ trợ, kết nối và phục vụ cộng đồng như: tham gia góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, góp ý các dự thảo chiến lược, chương trình, đề án của Nhà nước; hỗ trợ thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế của cơ sở đào tạo; chia sẻ kinh nghiệm trong các tọa đàm tư vấn phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học của sinh viên, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn trong công tác Đoàn - Hội sinh viên, Câu lạc bộ Luật gia trẻ, Câu lạc bộ Diễn án v.v...

**2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số **12** năm giảng dạy trực tiếp (từ 2009-2010 và từ 2014-2025) tại Trường Đại học Luật, ĐHQGHN (từ 2010-2014: được Trường cử đi học thạc sĩ và tiến sĩ ở nước ngoài)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

| TT                     | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS đã hướng dẫn | Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã hướng dẫn | Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)                                                                                                                   |
|------------------------|-----------|---------------------------|-----|---------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                        |           | Chính                     | Phụ |                           |                                         | ĐH                                        | SDH |                                                                                                                                                                              |
| 1                      | 2019-2020 |                           |     |                           | 03                                      | 90                                        | 30  | <b>120/153/109,5</b><br>(được giảm trừ 15,8% giờ định mức do nghỉ thai sản 6 tháng, 3 tháng nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, đồng thời làm Phó Chủ nhiệm Bộ môn Luật Dân sự) |
| 2                      | 2020-2021 |                           | 01  | 01                        | 02                                      | 325                                       | 60  | <b>375/595,5/210,6</b><br>(được giảm trừ 22% giờ định mức vì làm Phó Chủ nhiệm phụ trách Bộ môn Luật Dân sự và có 2 tháng nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi)                   |
| 3                      | 2021-2022 |                           |     | 02                        | 03                                      | 292,5                                     | 60  | <b>352,5/498/216</b><br>(được giảm trừ 20% giờ định mức vì làm Phó Chủ nhiệm phụ trách Bộ môn Luật Dân sự)                                                                   |
| <b>03 năm học cuối</b> |           |                           |     |                           |                                         |                                           |     |                                                                                                                                                                              |
| 4                      | 2022-2023 |                           |     | 01                        | 07                                      | 330                                       | 60  | <b>390/591/180</b><br>(được giảm trừ 33,3% giờ định mức vì làm Phó Chủ nhiệm phụ trách Bộ môn Luật Dân sự và Chủ nhiệm Khoa Luật Dân sự)                                     |
| 5                      | 2023-2024 |                           |     | 02                        | 04                                      | 390                                       | 30  | <b>420/594/189</b><br>(được giảm trừ 30% giờ định mức vì làm Chủ nhiệm Khoa Luật Dân sự)                                                                                     |
| 6                      | 2024-2025 |                           |     | 01                        | 06                                      | 180                                       | 60  | <b>255/387/189</b><br>(được giảm trừ 30% giờ định mức vì làm Chủ nhiệm Khoa Luật Dân sự và Quyền Chủ nhiệm Khoa Luật tư;                                                     |

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc **luận án TS** ☒ hoặc ☐ TSKH; tại nước: Hoa Kỳ từ tháng 8/2011 đến tháng 5/2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy bằng tiếng Anh các học phần Ngoại ngữ pháp lý 1, Ngoại ngữ pháp lý 2, Pháp luật về sở hữu trí tuệ trong chương trình đào tạo đại học ngành Luật, Luật kinh doanh, Luật thương mại quốc tế và Luật chất lượng cao tại Trường Đại học Luật, ĐHQGHN.

d) Đối tượng khác; ☐ Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH | Đối tượng |      | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo               | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng                                     |
|----|----------------------|-----------|------|-----------------------|-----|------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                      | NCS       | HVCH | Chính                 | Phụ |                                    |                             |                                                                                           |
| 1  | Lê Trọng Dũng        | x         |      |                       | x   | 2017-2022                          | Khoa Luật - ĐHQGHN          | QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 2740/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/8/2022; cấp bằng ngày 28/9/2022 |
| 2  | Vũ Ngọc Thu          |           | x    | x                     |     | 2024-2025                          | Trường Đại học Luật- ĐHQGHN | QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1499/QĐ-ĐHL ngày 02/10/2024; cấp bằng ngày             |

| TT | Họ tên NCS<br>hoặc HVCH  | Đối tượng |      | Trách nhiệm<br>hướng dẫn |     | Thời gian<br>hướng dẫn<br>từ ... đến ... | Cơ sở đào<br>tạo                  | Ngày, tháng,<br>năm được cấp<br>bằng/có quyết<br>định cấp bằng                                                    |
|----|--------------------------|-----------|------|--------------------------|-----|------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          | NCS       | HVCH | Chính                    | Phụ |                                          |                                   |                                                                                                                   |
|    |                          |           |      |                          |     |                                          |                                   | 14/10/2024                                                                                                        |
| 3  | Hoàng Ngọc<br>Liều       |           | x    | x                        |     | 2023-2024                                | Trường Đại<br>học Luật-<br>ĐHQGHN | QĐ công nhận<br>học vị và cấp<br>bằng số<br>1379/QĐ-ĐHL<br>ngày 27/9/2023;<br>cấp bằng ngày<br>25/10/2023         |
| 4  | Lê Thị Hà                |           | x    | x                        |     | 2023-2024                                | Trường Đại<br>học Luật-<br>ĐHQGHN | QĐ công nhận<br>và cấp bằng số<br>2060/QĐ-ĐHL,<br>ngày<br>29/12/2023; cấp<br>bằng ngày<br>16/01/2024              |
| 5  | Nguyễn Đăng<br>Hồng Minh |           | x    | x                        |     | 2022-2023                                | Trường Đại<br>học Luật-<br>ĐHQGHN | QĐ công nhận<br>và cấp bằng số<br>375/QĐ-ĐHL,<br>ngày 05/4/2023;<br>cấp bằng ngày<br>28/4/2023                    |
| 6  | Lê Thị Huyền<br>Trang    |           | x    | x                        |     | 2021-2022                                | Khoa Luật-<br>ĐHQGHN              | QĐ công nhận<br>học vị và cấp<br>bằng số<br>2309/QĐ-<br>ĐHQGHN ngày<br>08/7/2022; cấp<br>bằng ngày<br>25/7/2022   |
| 7  | Nguyễn Đình<br>Phan Anh  |           | x    | x                        |     | 2021-2022                                | Khoa Luật -<br>ĐHQGHN             | QĐ công nhận<br>học vị và cấp<br>bằng số<br>3447/QĐ-<br>ĐHQGHN ngày<br>11/10/2022; cấp<br>bằng ngày<br>28/10/2022 |
| 8  | Lê Thị Hòa               |           | x    | x                        |     | 2020-2021                                |                                   | QĐ công nhận<br>học vị và cấp<br>bằng số                                                                          |

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH | Đối tượng |      | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo      | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng                                     |
|----|----------------------|-----------|------|-----------------------|-----|------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                      | NCS       | HVCH | Chính                 | Phụ |                                    |                    |                                                                                           |
|    |                      |           |      |                       |     |                                    |                    | 989/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/4/2021; cấp bằng ngày 15/7/2021                                     |
| 9  | Nguyễn Ngọc Ánh      |           | x    | x                     |     | 2018-2019                          | Khoa Luật - ĐHQGHN | QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1338/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/5/2019; cấp bằng ngày 06/6/2019 |

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

| TT        | Tên sách                                            | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản                                                       | Số tác giả | Chủ biên                           | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)                                                  | Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|-----------|-----------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Trước khi được công nhận TS</b>                  |                            |                                                                                    |            |                                    |                                                                                          |                                                            |
|           | <i>Giáo trình (tham gia viết)</i>                   |                            |                                                                                    |            |                                    |                                                                                          |                                                            |
| 1.        | Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam             | GT                         | NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014<br>ISBN: 978-6904-934-932-4<br>(Nxb. có uy tín) | 5          | Bùi Thị Thanh Hằng                 | Viết Chương III, IV, V, VIII, XIV (tr. 69-174; 227-266; 431-468)                         | Có văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN        |
| <b>II</b> | <b>Sau khi được công nhận TS</b>                    |                            |                                                                                    |            |                                    |                                                                                          |                                                            |
|           | <i>Giáo trình (tham gia viết)</i>                   |                            |                                                                                    |            |                                    |                                                                                          |                                                            |
| 2.        | Giáo trình Tư duy pháp lý                           | GT                         | NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020<br>ISBN: 978-604-300-580-6<br>(Nxb. có uy tín)  | 3          | Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh | Viết Chương IV mục II, tiểu mục 2; viết chung Chương IV mục II, tiểu mục 3 (tr. 170-216) | Có văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN        |
|           | <i>Sách chuyên khảo (chủ biên và tham gia viết)</i> |                            |                                                                                    |            |                                    |                                                                                          |                                                            |
|           | <i>Chủ biên và viết một mình</i>                    |                            |                                                                                    |            |                                    |                                                                                          |                                                            |
| 3.        | Phát triển trí tuệ nhân tạo                         | CK                         | NXB. Chính trị quốc gia sự thật, 2024                                              | 02         | Nguyễn Thị Quế Anh,                | Viết chung với các tác giả                                                               | Có văn bản xác                                             |

| TT                   | Tên sách                                                                                                 | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản                                                        | Số tác giả | Chủ biên                                                   | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)                                              | Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|                      | có trách nhiệm: Tiếp cận từ khía cạnh đạo đức, xã hội và pháp lý                                         |                            | ISBN: 978-604-57-7635-3<br>(Nxb có uy tín)                                          |            | <b>Nguyễn Bích Thảo</b>                                    | khác các chương 2, 3, 4 (tr. 96 – 551)                                               | nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN                       |
| 4.                   | Chính sách pháp luật tổ tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam | CK                         | NXB. Chính trị quốc gia sự thật, 2022<br>ISBN: 978-604-57-8136-4<br>(Nxb có uy tín) | 04         | <b>Nguyễn Bích Thảo</b>                                    | Viết tr. 9-34, 65-137, 140-162, 177-240, 251-348, 356-365, 373-456, 462-472, 477-499 | Có văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN        |
| 5.                   | Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam                                          | CK                         | NXB. Tư pháp, 2018<br>ISBN: 978-604-81-1379-7<br>(Nxb. có uy tín)                   | 01         | <b>Nguyễn Bích Thảo</b>                                    | <b>Viết một mình</b>                                                                 | Có văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN        |
| <i>Tham gia viết</i> |                                                                                                          |                            |                                                                                     |            |                                                            |                                                                                      |                                                            |
| 6.                   | Việt Nam pháp lý khái luận                                                                               | CK                         | NXB. Angle (Đài Loan, Trung Quốc), 2024, 978-626-369-065-3<br>(Nxb. có uy tín)      | 12         | Lê Lan Chi, Nguyễn Thanh Liêm                              | Viết chương “Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật Việt Nam” (tr. 135-165)      | Có văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN        |
| 7.                   | Luật tư trước thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư                                       | CK                         | Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023<br>ISBN: 978-604-336-435-4<br>(Nxb. có uy tín)   | 8          | Nguyễn Thị Quế Anh, Ngô Huy Cương, Trần Kiên, Đỗ Giang Nam | Viết chương 6 (tr.150-168) và chương 10 (tr. 253-286)                                | Có văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN        |

| TT  | Tên sách                                                                                                       | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản                                                                  | Số tác giả | Chủ biên                                 | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)                                                                                        | Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 8.  | Hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới | CK                         | Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2023<br>ISBN: 978-604-57-9110-3<br>( <i>Nxb. có uy tín</i> ) | 6          | Nguyễn Thị Quế Anh                       | Viết chương 10 (tr. 484 – 538)                                                                                                 | Có văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN        |
| 9.  | Cơ sở pháp lý của hoạt động kinh doanh ở Nga và Việt Nam                                                       | CK                         | NXB. Đại học Tổng hợp Moscow, 2022<br>978-5-8354-1788-9<br>( <i>Nxb. có uy tín</i> )          | 19         | Alexander Molotnikov, Nguyễn Thị Quế Anh | Viết chương “Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam (tr. 430-458)                                              | Có văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN        |
| 10. | Nguyên tắc trình tự pháp luật công bằng, hợp lý và vai trò bảo vệ quyền con người                              | CK                         | Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021<br>ISBN: 978-604-57-6828-0<br>( <i>Nxb. có uy tín</i> ) | 12         | Bùi Tiến Đạt                             | Cùng viết với các tác giả khác chương 1 (tr. 13-39); chương 7 (tr.256-296), chương 11 (tr. 389-408) và chương 12 (tr. 436-438) | Có văn bản xác nhận của Trường Đại học Luật, ĐHQGHN        |

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS là: **03 sách chuyên khảo** do nhà xuất bản có uy tín xuất bản: [số 3] *Phát triển trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm: Tiếp cận từ khía cạnh đạo đức, xã hội, pháp lý*, NXB. Chính trị quốc gia sự thật, 2024, [số 4] *Chính sách pháp luật tổ tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam*, NXB. Chính trị quốc gia sự thật, 2022, [số 5] *Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam*, NXB. Tư pháp, 2018; và **02 chương sách** do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản: [số 6] Chương *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật Việt Nam* trong sách CK “Việt Nam pháp lý khái luận” (NXB. Angle, 2024) và [số 9] Chương *Giải*

**quyết tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam** trong sách CK “Cơ sở pháp lý của hoạt động kinh doanh ở Nga và Việt Nam”, NXB. Đại học Tổng hợp Moscow, 2022.

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

(chỉ thống kê những đề tài ứng viên làm CN/PCN/TK)

| TT        | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)                                                                                                                        | CN/PCN/T<br>K | Mã số và cấp quản lý                                                                                                                                         | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ                                                                                                                         |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Trước khi được công nhận TS</b>                                                                                                                                    |               |                                                                                                                                                              |                     |                                                                                                                                                                             |
| 1         | <b>ĐT NCKH cấp cơ sở</b><br>Giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ theo thủ tục tố tụng dân sự ở Việt Nam trong điều kiện gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) | CN            | - Mã số: không có<br>- Cấp quản lý: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội<br>- Quyết định giao nhiệm vụ: số 332A/NCKH-KL ngày 09/6/2007 của Chủ nhiệm Khoa Luật | 2007-2008           | Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp Khoa số 448/QĐ-KL ngày 29 tháng 12 năm 2008.<br>Hội đồng nghiệm thu họp ngày 19 tháng 1 năm 2009.<br>Xếp loại: Tốt |
| 2         | <b>ĐT NCKH cấp cơ sở</b><br>Nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong luật tố tụng dân sự Việt Nam                                                             | CN            | - Mã số: KL.09.01<br>- Cấp quản lý: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội<br>- Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ NCKH cấp Khoa ngày 30/6/2009                         | 2009-2011           | Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp Khoa số 319/QĐ-KL ngày 02 tháng 8 năm 2011.<br>Hội đồng nghiệm thu họp ngày 15 tháng 8 năm 2011.<br>Xếp loại: Tốt  |
| <b>II</b> | <b>Sau khi được công nhận TS</b>                                                                                                                                      |               |                                                                                                                                                              |                     |                                                                                                                                                                             |
| 3         | <b>ĐT NCKH cấp cơ sở</b><br>Tố tụng dân sự so sánh với việc hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam đáp ứng yêu                                                  | CN            | - Mã số: KL.17.02<br>- Cấp quản lý: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội<br>- Quyết định giao                                                                  | 2017-2018           | Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp Khoa số 1604/QĐ-KL ngày 23 tháng 11 năm                                                                            |

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)                                                                                                         | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý                                                                                                                                                  | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ                                                                                                                                                                                                 |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | câu hỏi nhập quốc tế hiện nay                                                                                                                          |           | nhiệm vụ: số 542/QĐ-KL ngày 01/9/2017 của Chủ nhiệm Khoa Luật                                                                                                         |                     | 2018.<br>Hội đồng nghiệm thu họp ngày 04 tháng 12 năm 2018.<br>Xếp loại: Tốt                                                                                                                                                                        |
| 4  | <b>ĐT NCKH cấp Đại học Quốc gia Hà Nội</b><br>Chính sách pháp luật tổ tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam | CN        | - Mã số: QG.20.73<br>- Cấp quản lý: Đại học Quốc gia Hà Nội<br>- Quyết định phê duyệt đề tài và chủ nhiệm đề tài số 1094/QĐ-ĐHQGHN ngày 09/4/2020 của Giám đốc ĐHQGHN | 2020-2022           | Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp ĐHQGHN số 738/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/3/2024, Hội đồng nghiệm thu họp ngày 21/3/2024. Xếp loại: Tốt<br>Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ KH&CN cấp Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 04/4/2024 |
|    |                                                                                                                                                        |           |                                                                                                                                                                       |                     |                                                                                                                                                                                                                                                     |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                             | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                       | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang            | Tháng, năm công bố |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|--------------------|
| I  | <b>Trước khi được công nhận TS</b>                                                                                                                 |            |                  |                                                                                       |                                                   |                                            |                           |                    |
|    | <i>Bài báo trên tạp chí khoa học quốc gia</i>                                                                                                      |            |                  |                                                                                       |                                                   |                                            |                           |                    |
| 1. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Đa dạng hóa cách tiếp cận đối với hòa giải vụ án dân sự                                                                  | 01         | x                | Tạp chí Dân chủ và Pháp luật<br>ISSN: 9866-7535                                       |                                                   |                                            | Số 11<br>tr. 12-19        | 11/2013            |
| 2. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Thể chế hòa giải ở Thái Lan                                                                                              | 01         | x                | Tạp chí Dân chủ và Pháp luật<br>ISSN: 9866-7535                                       |                                                   |                                            | Số chuyên đề tr. 155-161  | 2012               |
| 3. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Thể chế hòa giải ở Philippin                                                                                             | 01         | x                | Tạp chí Dân chủ và Pháp luật<br>ISSN: 9866-7535                                       |                                                   |                                            | Số chuyên đề, tr. 162-168 | 2012               |
| 4. | Nguyễn Thị Quế Anh, <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Các chuẩn mực pháp lý quốc tế và pháp luật một số quốc gia về điều chỉnh hoạt động của xã hội dân sự | 02         | Đồng TG          | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Chuyên san Luật học)<br>ISSN: 2615-9333<br>e-ISSN: 2588-1167 |                                                   |                                            | Tập 27, tr. 134-142       | 2011               |
| 5. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Hiệu lực của thỏa thuận trong hòa giải tranh chấp thương mại                                                             | 01         | x                | Tạp chí Dân chủ và Pháp luật<br>ISSN: 9866-7535                                       |                                                   |                                            | Số 8 (221)<br>tr. 17-22   | 8/2010             |
| 6. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Hoà giải tranh chấp kinh doanh, thương mại - Kinh nghiệm quốc tế và một số gợi mở đối với Việt Nam                       | 01         | x                | Tạp chí Nhà nước và Pháp luật<br>ISSN: 0866-7446                                      |                                                   |                                            | số 7<br>tr.36-40, 55      | 7/2009             |

| TT        | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                                                    | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN               | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang                 | Tháng, năm công bố |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|
| 7.        | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Toà án                                                  | 01         | x                | Tạp chí Nhà nước và Pháp luật<br>ISSN: 0866-7446              |                                                   |                                            | số 9<br>tr.50-57               | 9/2008             |
| 8.        | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Hòa giải trong thi hành án dân sự - một thủ tục cần được quy định trong Bộ luật thi hành án                                                     | 01         | x                | Tạp chí Nhà nước và Pháp luật<br>ISSN: 0866-7446              |                                                   |                                            | số 4<br>tr.65-69               | 4/2006             |
| <b>II</b> | <b>Sau khi được công nhận TS</b>                                                                                                                                          |            |                  |                                                               |                                                   |                                            |                                |                    |
|           | <b><i>Bài báo khoa học trên Tạp chí quốc tế uy tín (ISI-Scopus)</i></b>                                                                                                   |            |                  |                                                               |                                                   |                                            |                                |                    |
| 9.        | <b>Bich Thao Nguyen</b> , Improving Vietnam's Electronic Evidence Law in the Industry 4.0 Era: Experience from China                                                      | 01         | X                | Revista de Direito <sup>1</sup><br>ISSN: 2527-0389            | Scopus<br>Q4                                      |                                            | Vol. 16,<br>No. 1, tr.<br>1-21 | 6/2024             |
| 10.       | <b>Bich Thao Nguyen</b> , Thanh Huong Ngo, Giang Nam Do, The Role of Public Interest Litigation in Tobacco Control: International Experience and Implications for Vietnam | 03         | x                | Revista Brasileira de Direito <sup>2</sup><br>ISSN: 2238-0604 | WoS<br>(ESCI)                                     |                                            | Vol. 19,<br>n.3, tr. 1-19      | 6/2024             |

<sup>1</sup> <https://periodicos.ufv.br/revistadir/article/view/17322>; DOI: <https://doi.org/10.32361/2024160117322>

<sup>2</sup> <https://seer.atitus.edu.br/index.php/revistadedireito/article/view/4983>; DOI: <https://doi.org/10.18256/2238-0604.2023.v19i3.4983>

| TT                                                     | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                       | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                            | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang                      | Tháng, năm công bố |
|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
| <b>Bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế khác</b>      |                                                                                                                                              |            |                  |                                                                                            |                                                   |                                            |                                     |                    |
| 11.                                                    | <b>Bich Thao Nguyen</b> , Thanh Huong Ngo, Building Electronic Court in Vietnam: Recent Development and Challenges                           | 2          | x                | Lex Humana <sup>3</sup> ISSN: 2175-0947                                                    |                                                   |                                            | Vol. 16<br>No. 1, tr. 573-587       | 2/2024             |
| 12.                                                    | <b>Nguyen Bich Thao</b> , Ngo Thanh Huong (2023), Role of Equity in Resolving Family Disputes in Vietnam                                     | 02         | x                | Chung Cheng Financial and Economic Law Review<br>ISSN: 2078-7375                           |                                                   |                                            | No. 27,<br>July 2023<br>tr. 261-294 | 7/2023             |
| 13.                                                    | Xuan-Thao Nguyen, <b>Bich Thao Nguyen</b> , Transplanting Secured Transactions Law: Trapped in the Civil Code for Emerging Economy Countries | 01         | Đồng TG          | North Carolina Journal of International Law and Commercial Regulation,<br>ISSN : 0743-1759 |                                                   |                                            | Vol. 40,<br>No. 1, tr. 1-54         | 10/2014            |
| <b>Bài báo khoa học quốc gia được HĐGSNN tính điểm</b> |                                                                                                                                              |            |                  |                                                                                            |                                                   |                                            |                                     |                    |
| 14.                                                    | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Lễ công bằng trong luật tư Hoa Kỳ và giá trị tham khảo cho Việt Nam                                                | 01         | x                | Tạp chí Luật học<br>ISSN: 0868-3522                                                        |                                                   |                                            | Số 6<br>tr. 13-27                   | 6/2024             |
| 15.                                                    | Đỗ Giang Nam, <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Tiền đề lịch sử và các lý thuyết hiện đại về giới hạn quyền sở hữu                                   | 02         | Đồng TG          | Tạp chí Nhà nước và Pháp luật<br>ISSN: 0866-7446                                           |                                                   |                                            | Số 3<br>tr.54-63                    | 11/2024            |
| 16.                                                    | Đỗ Giang Nam, <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Nhận diện một                                                                                        | 02         | Đồng TG          | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN                                                                    |                                                   |                                            | Vol. 39<br>No. 3                    | 9/2023             |

<sup>3</sup> <https://seer.ucp.br/seer/index.php/LexHumana/article/view/2978>

| TT  | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                                              | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                       | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang                | Tháng, năm công bố |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------|--------------------|
|     | số vấn đề lý luận về giới hạn quyền sở hữu: Từ truyền thống đến hiện đại                                                                                            |            |                  | (Chuyên san Luật học)<br>ISSN: 2615-9333<br>e-ISSN: 2588-1167                         |                                                   |                                            | tr. 10-22                     |                    |
| 17. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Xây dựng thể chế tổ tụng điện tử ở một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam                                                            | 01         | x                | Tạp chí Nghiên cứu lập pháp<br>ISSN: 1859-2953                                        |                                                   |                                            | Số 08 (480)<br>tr. 45-52      | 04/2023            |
| 18. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Mô hình khung pháp lý về giao dịch bảo đảm bằng tài sản trí tuệ: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam                          | 01         | x                | Tạp chí Luật học<br>ISSN: 0868-3522                                                   |                                                   |                                            | Số 3 (274)<br>tr. 20-34, 19   | 3/2023             |
| 19. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Lê Thị Hòa, Tác động của công nghệ số đối với pháp luật về chứng cứ trong tố tụng dân sự                                                  | 02         | x                | Tạp chí Tòa án nhân dân<br>ISSN: 1859-4875                                            |                                                   |                                            | số 17<br>tr. 73-80            | 9/2022             |
| 20. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Hoàn thiện các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nhằm thực thi cam kết của Việt Nam trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới | 01         | x                | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Chuyên san Luật học)<br>ISSN: 2615-9333<br>e-ISSN: 2588-1167 |                                                   |                                            | Vol. 38<br>No. 3<br>tr. 39-52 | 9/2022             |
| 21. | Bùi Tiến Đạt, <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Trần Thị Trinh, Tòa án trực tuyến và quyền xét xử công bằng: Kinh nghiệm quốc tế và                                         | 03         | Đồng TG          | Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp<br>ISSN: 1859-2953                                        |                                                   |                                            | số 20 (444)<br>tr. 57-64      | 10/2021            |

| TT  | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                                                                                               | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                          | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang               | Tháng, năm công bố |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------|--------------------|
|     | triển vọng ở Việt Nam                                                                                                                                                                                                |            |                  |                                                                                          |                                                   |                                            |                              |                    |
| 22. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Hoàn thiện Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian phù hợp với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới  | 01         | x                | Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp<br>ISSN: 1859-2953                                           |                                                   |                                            | số 19<br>(443)<br>tr. 17-26  | 10/2021            |
| 23. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Lê Hồng Linh, Khúc Thị Phương Anh, Nguyễn Hoàng Quỳnh, Liability of Internet Service Providers for Online Copyright Infringement: International Experience and Recommendations for Vietnam | 04         | x                | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN<br>(Chuyên san Luật học)<br>ISSN: 2615-9333<br>e-ISSN: 2588-1167 |                                                   |                                            | Vol. 37<br>No. 2<br>tr.17-28 | 6/2021             |
| 24. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Kinh nghiệm từ pháp luật Hoa Kỳ và quốc tế khi xây dựng Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm của Việt Nam                                                                                | 01         | x                | Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, NXB.<br>Tư pháp, ISBN:<br>978-604-81-2352-9                |                                                   |                                            | Số chuyên đề<br>tr. 25-38    | 7/2021             |
| 25. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Nghị định số 21/2021/NĐ-CP từ góc độ hội nhập quốc tế                                                                                                                                      | 01         | x                | Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, NXB.<br>Tư pháp, ISBN:<br>978-604-81-2321-5                |                                                   |                                            | Số chuyên đề<br>tr. 132-144  | 2021               |

| TT  | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                    | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                       | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang                   | Tháng, năm công bố |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|--------------------|
| 26. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Đỗ Giang Nam, Hoàn thiện Dự thảo Nghị định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ                                        | 02         | x                | Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp<br>ISSN: 1859-2953                                        |                                                   |                                            | Số 21 (421)<br>Tr. 31-40, 49     | 11/2020            |
| 27. | Nguyễn Văn Quân, <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Các quyền thủ tục công bằng trong tố tụng dân sự ở một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam | 02         | Đồng TG          | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Chuyên san Luật học)<br>ISSN: 2615-9333<br>e-ISSN: 2588-1167 |                                                   |                                            | Tập 36, số 1<br>tr. 51-62        | 3/2020             |
| 28. | Nguyễn Thị Quế Anh, <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Pháp luật về trách nhiệm sản phẩm – Từ lý thuyết đến thực tiễn ở Việt Nam                   | 02         | Đồng TG          | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Chuyên san Luật học)<br>ISSN: 2615-9333<br>e-ISSN: 2588-1167 |                                                   |                                            | Tập 36, số 3<br>tr. 37-52        | 9/2020             |
| 29. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Xây dựng Nghị định về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ từ kinh nghiệm của pháp luật các nước thuộc hệ thống án lệ     | 01         | x                | Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, NXB. Tư pháp, ISBN: 978-604-81-1891-4                   |                                                   |                                            | Số chuyên đề<br>tr. 153-166      | 2020               |
| 30. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Phạm Hồ Nam, Xung đột giữa quyền tác giả và quyền tự do ngôn luận                                               | 02         | X                | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Chuyên san Luật học)<br>ISSN: 2615-9333<br>e-ISSN: 2588-1167 |                                                   |                                            | Tập 35, số 4 (2019),<br>tr.59-69 | Quý IV/2019        |
| 31. | Nguyễn Thị Quế Anh, <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Tác động của các quy định về sở hữu trí tuệ trong hiệp                                      | 02         | Đồng TG          | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Chuyên san Luật học)                                         |                                                   |                                            | Tập 35 số 3, tr.9-20             | 9/2019             |

| TT  | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                                                                                           | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                       | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang           | Tháng, năm công bố |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|--------------------|
|     | định đổi tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương đối với việc hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam                                                                |            |                  | ISSN: 2615-9333<br>e-ISSN: 2588-1167                                                  |                                                   |                                            |                          |                    |
| 32. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Nguyễn Thị Hương Giang, Hoàn thiện cơ chế xác minh điều kiện thi hành án dân sự ở Việt Nam từ kinh nghiệm quốc tế                                      | 02         | x                | Tạp chí Khoa học ĐHQGHN (Chuyên san Luật học)<br>ISSN: 2615-9333<br>e-ISSN: 2588-1167 |                                                   |                                            | Tập 34, số 1, tr. 63-72  | Quý I/2018         |
| 33. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế                                                                               | 01         | x                | Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, NXB. Tư pháp, ISBN: 978-604-81-1891-4                   |                                                   |                                            | Số chuyên đề tr. 114-137 | 2017               |
| 34. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ trong điều kiện Việt Nam tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới | 01         | x                | Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp<br>ISSN: 1859-2953                                        |                                                   |                                            | Số 03 (331)<br>Tr. 45-55 | 2/2017             |
| 35. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Về chế định các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)                                                            | 01         | x                | Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp<br>ISSN: 1859-2953                                        |                                                   |                                            | Số 22 (302)<br>tr.12-22  | 11/2015            |
|     | <b>Báo cáo khoa học trong Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phần biện, xuất bản bằng tiếng Anh</b>                                                                                      |            |                  |                                                                                       |                                                   |                                            |                          |                    |
| 36. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Conciliation of civil disputes under Vietnamese                                                                                                        | 01         | 01               | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Civil procedure                                     |                                                   |                                            | Tr. 258-277              | Quý III/2023       |

| TT  | Tên bài báo/báo cáo KH                                                                                              | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                                                                                                                                          | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|--------------------|
|     | law                                                                                                                 |            |                  | <i>law of the European Union, Germany and Vietnam in the current context</i> ”, NXB. Công an nhân dân, ISBN: 978-604-72-6231-1                                                           |                                                   |                                            |                |                    |
| 37. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Lending against crypto-currency – Practice in some countries and implications for Vietnam | 01         | x                | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “ <i>Improving private law in the context of the digital era: Experience of Germany and Vietnam</i> ”, NXB. Chính trị quốc gia, ISBN: 978-604-57-7303-1 |                                                   |                                            | Tr. 281-301    | 12/2021            |
| 38. | <b>Nguyễn Bích Thảo</b> , Civil procedure law in the digital age                                                    | 01         | x                | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “ <i>Laws in a changing world</i> ” NXB. Chính trị quốc gia, ISBN: 978-604-57-7010-8                                                                    |                                                   |                                            | 320-341        | 9/2021             |

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận TS: **03** (các bài báo số **09-10-12**)

**Bài báo số 09:** Bích Thao Nguyen, *Improving Vietnam’s Electronic Evidence Law in the Industry 4.0 Era: Experience from China*, Revista de Direito, Vol. 16, Issue 1, 2024, tr. 1-21, ISSN: 2527-0389; **Scopus Q4**.

**Bài báo số 10:** Bích Thao Nguyen, Thanh Huong Ngo, Giang Nam Do, *The Role of Public Interest Litigation in Tobacco Control: International Experience and Implications for Vietnam*,

**Bài báo số 12:** Nguyen Bich Thao, Ngo Thanh Huong (2023), Role of Equity in Resolving Family Disputes in Vietnam, Chung Cheng Financial and Economic Law Review, ISSN: 2078-7375, No. 27, July 2023, tr. 261-294 (danh mục tạp chí quốc tế uy tín của HĐGSNN ngành Luật).

**7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố** (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH          | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|---------------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--------------------|
| I  | Trước khi được công nhận PGS/TS |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| 1  |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS   |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |
| 1  |                                 |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS: .....

## 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT  | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|-----|------------------------------------------------|-----------------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1   |                                                |                 |                    |                            |            |
| ... |                                                |                 |                    |                            |            |

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

## 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

| TT  | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|-----|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| 1   |                                                              |                           |                                          |                                  |            |
| ... |                                                              |                           |                                          |                                  |            |

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN                           | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)                                                                                  | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)                                                                              | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng           | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế           | Ghi chú                    |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------|
| 1  | CTĐT Thạc sĩ Luật, chuyên ngành Luật Dân sự và tổ tụng dân sự (định hướng nghiên cứu) | Tham gia (chỉnh sửa CTĐT, xây dựng đề cương học phần)                                                           | Quyết định số 423/QĐ-ĐHL ngày 14/4/2023; Quyết định số 385/QĐ-ĐHL ngày 24/3/2025                                          | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội | Quyết định số 1783/QĐ-ĐHL ngày 30/11/2023 | Đang áp dụng (từ năm 2023) |
| 2  | CTĐT Thạc sĩ Luật, chuyên ngành Luật Dân sự và tổ tụng dân sự (định hướng ứng dụng)   | Tham gia (chỉnh sửa CTĐT, xây dựng đề cương học phần)                                                           | Quyết định số 423/QĐ-ĐHL ngày 14/4/2023; Quyết định số 385/QĐ-ĐHL ngày 24/3/2025                                          | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội | Quyết định số 1784/QĐ-ĐHL ngày 30/11/2023 | Đang áp dụng (từ năm 2023) |
| 3  | CTĐT Tiến sĩ Luật, chuyên ngành Luật Dân sự và tổ tụng dân sự                         | Tham gia (chỉnh sửa CTĐT, xây dựng đề cương học phần)                                                           | Quyết định số 377A/QĐ-KL ngày 06/7/2016; Quyết định số 423/QĐ-ĐHL ngày 14/4/2023; Quyết định số 385/QĐ-ĐHL ngày 24/3/2025 | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội | Quyết định số 1785/QĐ-ĐHL ngày 30/11/2023 | Đang áp dụng (từ năm 2023) |
| 4  | Các CTĐT đại học ngành Luật, Luật chất lượng cao                                      | Tham gia (chỉnh sửa CTĐT, xây dựng đề cương học phần, thẩm định đề cương các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh) | Quyết định số 1356/QĐ-KL ngày 29/10/2020, Quyết định số 423/QĐ-ĐHL ngày 14/4/2023;                                        | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội | Quyết định số 1152/QĐ-ĐHL ngày 11/8/2023  | Đang áp dụng (từ năm 2023) |

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)                          | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)                                     | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng           | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế          | Ghi chú                    |
|----|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------|
|    |                                                             |                                                         | Quyết định số 385/QĐ-ĐHL ngày 24/3/2025                                          |                                              |                                          |                            |
| 5  | CTĐT đại học ngành Luật kinh doanh                          | Tham gia (chỉnh sửa CTĐT và xây dựng đề cương học phần) | Quyết định số 423/QĐ-ĐHL ngày 14/4/2023; Quyết định số 385/QĐ-ĐHL ngày 24/3/2025 | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội | Quyết định số 1152/QĐ-ĐHL ngày 11/8/2023 | Đang áp dụng (từ năm 2023) |
| 6  | CTĐT đại học ngành Luật thương mại quốc tế                  | Tham gia (chỉnh sửa CTĐT và xây dựng đề cương học phần) | Quyết định số 423/QĐ-ĐHL ngày 14/4/2023; Quyết định số 385/QĐ-ĐHL ngày 24/3/2025 | Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội | Quyết định số 1152/QĐ-ĐHL ngày 11/8/2023 | Đang áp dụng (từ năm 2023) |

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH/CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ..

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ..

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

**- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:**

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 ☐ CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB. có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 03 CTKH ☐

Nếu một bài báo không được công nhận là bài báo khoa học thứ 3 trên tạp chí quốc tế uy tín sau khi được công nhận tiến sĩ, tôi xin đề xuất **01 chương sách chuyên khảo của NXB có uy tín thay thế** cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định hoặc **thay thế bằng 01 sách chuyên khảo (chủ biên) của NXB có uy tín.**

**Nguyễn Bích Thảo**, chương sách: Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại ở Việt Nam, tr. 430-458, trong sách CK: Cơ sở pháp lý của hoạt động kinh doanh ở Nga và Việt Nam, NXB. Đại học Tổng hợp Moscow (Liên bang Nga), 2022, ISBN: 978-5-8354-1788-9 [**sách số 9**] (670 trang) (**Nhà xuất bản của Trường Đại học xếp hạng 78 theo bảng xếp hạng QS năm 2021**)

**Nguyễn Bích Thảo**, sách CK (chủ biên): Chính sách pháp luật tổ tụng dân sự đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở Việt Nam, NXB. Chính trị quốc gia sự thật, 2022, ISBN: 978-604-57-8136-4 [**sách số 4**] (500 trang)

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

**Nguyễn Bích Thảo**